

Bản án số: 156/2025/HS-PT
Ngày 17 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán:

Ông Tôn Văn Thông

Ông Nguyễn Chí Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 183/2025/TLPT-HS ngày 30/10/2025 đối với bị cáo Huỳnh Hữu T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Hữu T, sinh ngày 19/10/1986.

Nơi cư trú: ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre); nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Cao Thị T1, sinh năm 1953; có vợ là Trương Kim T2, sinh năm 1991 và con 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2024 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác nhưng không có liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/6/2023, tại nhà ông Lê Văn T3 ở ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long) tổ chức uống rượu, gồm có: Bị cáo Huỳnh Hữu T, ông Lê Văn T3, ông Nguyễn Thanh Đ1, ông Nguyễn Văn T4, ông Trần Văn H, ông Lê Văn K, ông Nguyễn Văn H1, ông Châu Thanh C và

ông Mai Văn N. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, do thấy bị cáo nói chuyện điện thoại trong lúc uống bia nên ông Đ1 yêu cầu bị cáo không nói chuyện điện thoại. Vì bức tức việc ông Đ1 không cho nói chuyện điện thoại, bị cáo cầm lấy ly thủy tinh dùng để uống bia đang để trên bàn đánh vào đầu ông Đ1 01 cái gây thương tích và làm ly thủy tinh bị vỡ. Thấy ông Đ1 bị đánh, ông Nguyễn Văn T4 xông đến đánh bị cáo để can ngăn, bị cáo tiếp tục cầm phần ly thủy tinh bị bể đánh vào đầu ông T4 gây thương tích. Sau đó, ông Đ1, ông T4 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện N1, tỉnh Bến Tre. Còn bị cáo trong lúc đánh ông T4 do cầm phần ly thủy tinh bị bể nên bị thương tích tại ngón V bàn tay phải.

Vật chứng tạm giữ: nhiều mảnh vỡ thủy tinh, trong suốt, không màu, có nhiều hình dạng, kích thước khác nhau.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 259/23/KLTTCT-TTYTBT ngày 25/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Thanh Đ1 là 09%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc gây ra.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 258/23/KLTTCT-TTYTBT ngày 25/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn T4 là 01%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc gây ra.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 272/23/KLTTCT-TTYTBT ngày 31/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Hữu T là 01%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Thanh Đ1 số tiền 20.000.000 đồng. Đối với bị hại Nguyễn Văn T4 không có yêu cầu khởi tố và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long đã áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu T 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, về án phí, về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2025, bị cáo Huỳnh Hữu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Hữu T khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cấp sơ thẩm và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo như nội dung đơn kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo đúng quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên vụ án được xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Hữu T khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/6/2023, tại nhà ông Lê Văn T3 thuộc ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long, trong lúc đang uống rượu do bức tức việc ông Nguyễn Thanh Đ1 không cho nói chuyện điện thoại, bị cáo cầm lấy ly thủy tinh dùng để uống bia đang để trên bàn đánh vào đầu ông Đ1 01 cái gây thương tích và làm ly thủy tinh bị vỡ, sau đó ông Nguyễn Văn T4 can ngăn thì bị cáo tiếp tục cầm phần ly thủy tinh bị bể đánh vào đầu ông T4 gây thương tích. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt từ câu nói của bị hại Đ1 không cho bị cáo nói điện thoại trong lúc uống bia, bị cáo đã dùng ly thủy tinh gây thương tích cho ông Đ1 09%, ông T4 01%. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, dùng ly thủy tinh gây án là hung khí nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người; i) Có tính chất côn đồ”*.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thanh Đ1; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, có con còn nhỏ, có bà ngoại tên Nguyễn Thị T5 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng 3. Các tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo 03 tháng tù là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Ý kiến của của kiểm sát viên tại phiên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo của bị cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hữu T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Huỳnh Hữu T 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11/2025/LCĐKNCT-TA, ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long đến khi bị cáo đi chấp hành án.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, về vật chứng, về án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan Thi hành án hình sự (CA Vĩnh Long);
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CA Vĩnh Long);
- VKSND khu vực 7-Vĩnh Long;
- TAND khu vực 7-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 7 - Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lực